TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 8 - 2021
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Thị Hồng**
Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Lâm**
Ông **Đoàn Hồng Canh**

- Thư ký phiên toà: Bà **Cao Thị Hồng Nhung** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Nguyệt Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2021/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1981; ĐKHKTT: Khu 12, xã D, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1978; ĐKHKTT: Khu 5, thị trấn T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ Hiện đang chấp hành án tại trại giam số 3, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án – Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Ngọc K ngày 19/4/2005, tại Uỷ ban nhân dân xã L (nay là thị trấn T), huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, việc kết hôn là tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung với bố mẹ chồng. Đến cuối năm 2005, anh K vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án, thỉnh thoảng chị vẫn thăm nom anh K. Tuy nhiên đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Ngọc K.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Y sinh ngày 29/01/2006, hiện tại cháu đang ở với chị. Sau khi ly hôn chị xin được nuôi cháu Y và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/8/2021 - Bị đơn anh Nguyễn Ngọc K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L (nay là thị trấn T), huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống chung với bố mẹ đẻ anh K. Đến cuối năm 2005, anh K vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án. Trong quá trình chung sống trước khi anh K đi chấp hành án thì hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì và cũng không có ý định ly hôn. Đến khoảng tháng 7/2021 anh K mới biết chị H có ý định ly hôn anh thì anh cũng đồng ý ly hôn và đồng ý việc Toà án xét xử vắng mặt anh K bởi hiện nay anh đang chấp hành án tại trại giam số 3 – cục C10 – BCA.

Về con chung: Anh K xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Y sinh năm 2006, hiện tại cháu đang ở với chị H. Sau khi ly hôn anh K đồng ý giao cháu Y cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục vì hiện tại anh đang chấp hành án tại trại giam.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh K xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh đồng ý Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai của cháu Nguyễn Ngọc Bảo Y ngày 15/7/2021 trình bày: Cháu Y là con của bố K và mẹ H. Nếu bố mẹ ly hôn, nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ.

Phát biểu của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật; Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh K; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Y sinh ngày 29/01/2006 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu Y thành niên; anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này; Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên toà hôm nay. Hội đồng xét xử nhận định:

1. **Về thủ tục Tố tụng:**

Quá trình anh Nguyễn Ngọc K chấp hành án tại trại giam số 3 – Bộ Công an, Tòa án đã thông báo cho anh K về việc thụ lý vụ án. Anh K đã được cán bộ trại giam giải thích về quyền và nghĩa vụ trong vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa anh K và chị H. Anh K, chị H đều có đơn từ chối tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp,

tiếp cận công khai chứng cứ, hoà giải, theo quy định tại Khoản 4, Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được. Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình, Anh K có Hộ khẩu thường trú tại thị trấn T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, do đó căn cứ khoản 1 Điều 28, Điểm a, khoản 1 Điều 35, Điểm a, khoản 1 Điều 39 thì Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, Phú Thọ thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật. Anh K và chị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1, Điều 227 và Khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

2. **Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H kết hôn với anh Nguyễn Ngọc K vào ngày 19/4/2005, tại Uỷ ban nhân dân xã L (nay là thị trấn T), huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, việc kết hôn là tự nguyện. Đây một hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung với gia đình chồng. Đến cuối năm 2005, anh K vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án từ đó cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị được ly hôn anh K. Anh K cũng đồng ý ly hôn chị H. Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng đã hết, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H và xử cho chị H được ly hôn anh K là phù hợp.

[2] Về con chung: Chị H, anh K có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Y sinh ngày 29/01/2006, hiện tại cháu Y đang ở với chị H còn anh K đang phải chấp hành án nên không có điều kiện nuôi con, nay chị H đề nghị khi ly hôn chị xin được nuôi cháu Y và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con. Như vậy, đề nghị của chị H là chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Y đến khi thành niên và anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là phù hợp.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 4, Điều 147; Khoản 1, Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc K.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Y sinh ngày 29/01/2006, cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị H với anh K cho đến khi cháu Y thành niên.

Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002806 ngày 12/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn T;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Hồng